

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày 23-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Thọ.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông Trần Ngọc Luân.
 2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.
- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc N, sinh năm 1987 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Đ và bà Nghiêm Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13/7/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 02/8/2023; nhân thân: Ngày 18/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đã được xóa án tích); ngày 24/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 04/5/2019; bị tạm giữ từ ngày 09/5/2024 và bị tạm giam từ ngày 18/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn

hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V và bà Vũ Thị H; có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/11/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 30/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đều đã được xóa án tích); ngày 28/7/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ra quyết định đưa đi cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 28/7/2013; ngày 01/3/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 27/3/2020; bị tạm giữ từ ngày 09/5/2024 và bị tạm giam từ ngày 18/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Đào Thị Ng, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc N và Nguyễn Văn T là hai đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 08/5/2024, N điều khiển xe mô tô biển số 90B2-59xxx đến nhà rủ T đi đến khu vực đường đê thuộc địa phận xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội tìm mua Heroin để sử dụng, T đồng ý. Sau khi N và T mua được Heroin với giá 200.000 đồng cùng nhau đến bãi đất thuộc xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam sử dụng hết bằng hình thức chích, N nói với T “Tao với mày đi lang thang xem có gì thì nháy”, hiểu ý N rủ đi tìm xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp, T đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 08/5/2024, N điều khiển xe mô tô chở T đi đến địa phận thôn Phương Thượng 1, xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thấy trước cửa nhà anh Hà Văn B đang xây nhà có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RS biển số 90B1-261xx của anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1986 ở thôn P, xã L, huyện K chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nhưng không có người trông coi. N điều khiển xe đi qua xe mô tô của anh B thì T nói với N “Xe kia chìa khóa vẫn cắm ở xe”, N hỏi lại “Xe đâu”, T trả lời “Kia”, đồng thời chỉ tay về phía chiếc xe mô tô của anh B. N điều khiển xe đi qua nhà anh B khoảng 30m rồi vòng xe quay lại dừng cách xe mô tô khoảng 03m, T xuống xe tiến lại gần chiếc xe mô tô của anh B bật khóa điện, lên xe đề nổ máy rồi điều khiển xe

mô tô đi về nhà T, N điều khiển xe về sau. Khi về tới nhà T có chị Đào Thị Y (là người yêu của T) đang ở nhà T. N mở cốp xe kiểm tra bên trong nhưng không có tài sản gì, N nói với T “Ở nhà, tao đi tìm chỗ bán, có gì tao điện mang xe ra”, T đồng ý. Sau khi tìm được chỗ bán xe, N gọi điện thoại nhờ chị Y chuyển máy cho T để N nói chuyện, N nói với T “Mang xe ra cầu Nhật Tựu đi, tao đứng đây đợi rồi đi bán xe, tao hỏi được triệu hai”. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 90B1-261xx đến cầu Nhật Tựu gặp N. T cùng N mang chiếc xe mô tô đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Đào Thị Ng bán cho chị Ng được 1.200.000 đồng. Tiền bán xe T và N tiêu xài cá nhân hết. Quá trình xem xe, chị Ng dùng điện thoại di động chụp hình ảnh xe, chân dung của T, sau đó giao nộp cho Công an xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng để tiến hành xác minh làm rõ. Đến chiều ngày 08/5/2024, T và N bị lực lượng Công an xã Lê Hồ triệu tập đến làm việc, Trần Ngọc N và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản sáng ngày 08/5/2024 tại thôn Phương Thượng 1, xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Vật chứng, đồ vật tạm giữ: Tạm giữ của Trần Ngọc N 01 chiếc xe mô tô biển số 90B2-59xxx, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh-trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vtretu, vỏ màu vàng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01. Tạm giữ của chị Đào Thị Ng 01 chiếc xe mô tô biển số 90B1-261xx, nhãn hiệu Honda Wave RS, màu sơn xanh-trắng-đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, vỏ màu xanh. Tạm giữ của anh Nguyễn Văn B 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036859 của xe mô tô biển số 90B1-261xx. Tạm giữ của bà Nghiêm Thị H (mẹ của Trần Ngọc N) 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 157172 của xe mô tô biển số 90B2-59xxx mang tên Phan Văn C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 13/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS, BKS: 90B1-261xx, số máy JC52E0015376, số khung RLHJC5204CY012227, sản xuất năm 2012 trị giá 4.033.000 đồng”.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 17/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc N, Nguyễn Văn T “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo: Xử phạt bị cáo N từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 90B2-59xxx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 chiếc điện thoại di động Vtretu; trả lại cho

anh Nguyễn Văn B 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển số 90B1-261xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; trả lại cho chị Đào Thị Ng 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A13. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc N, Nguyễn Văn T đều khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của các bị cáo Trần Ngọc N, Nguyễn Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 10 giờ ngày 08/5/2024, tại thôn Phương Thượng 1, xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, các bị cáo Trần Ngọc N và Nguyễn Văn T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Văn B, đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 90B1-261xx trị giá 4.033.000 đồng của anh B mang bán cho chị Đào Thị Ng lấy số tiền 1.200.000 đồng rồi cùng tiêu xài cá nhân hết. Tính chất, mức độ tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về vai trò: Trong vụ án này, bị cáo N là người khởi xướng nên giữ vai trò chính, bị cáo T giữ vai trò đồng phạm.

[3.2] Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân rất xấu, bị cáo N đã 01 lần bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hiện nay đang có 01 tiền sự; bị cáo T đã 02 lần bị kết án đều về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều khai báo thành khẩn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm minh các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm các bị cáo đã thực hiện cũng như nhân thân của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Xét thấy cả hai bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng, do đó miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa không đủ căn cứ để xác định được nguồn gốc số ma túy mà T, N đã mua và sử dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Văn B đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô biển số 90B1-261xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, chị Đào Thị Ng không yêu cầu T, N phải bồi thường số tiền 1.200.000 đồng. Ngoài ra, anh B và chị Ng không có yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave RS biển số 90B1-271xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn B; chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A13 là tài sản hợp pháp của chị Đào Thị Ng đều không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho anh B và chị Ng. Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển số 90B2-59xxx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và chiếc điện thoại di động Vtretu là phương tiện bị cáo N dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N và T, Công an huyện Kim Bảng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền mỗi đối tượng 1.500.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8.2] Đối với chị Đào Thị Ng là người đã mua chiếc xe mô tô biển số 90B1-261.76 của T và N nhưng không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng không xử lý đối với chị Ng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Ngọc N, Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 09/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 09/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số: 90B2-59xxx, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh-trắng, số máy: 55P1356568, số khung: RLCE5 5P10EY356562; dung tích 134, xe cũ đã qua sử dụng cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 157172, của xe mô tô biển số: 90B2-59xxx và 01 chiếc điện thoại di động dán nhãn hiệu Vtretu màu vàng-đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn B 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B1-261xx, nhãn hiệu Honda Wave RS, màu sơn xanh-trắng-đen, số máy: JC52E0015376, số khung: RLHJC5204CY012227; dung tích 109, xe cũ đã qua sử dụng cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 036859, của xe mô tô biển số: 90B1-261xx.

- Trả lại cho chị Đào Thị Ng 01 chiếc điện thoại di động dán nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A13, màu xanh; đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm của các vật chứng nêu trên theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Ngọc N, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

